

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 236/2024/HSST

Ngày 19 - 11 - 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bằng

Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên

Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2024/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà H, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Ngọc O, sinh năm: 1959; Con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị Thu T2, sinh năm: 1994; con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quang T3 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà A, đường bờ đê, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Quốc K, sinh năm 1950; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1950; Vợ: chưa có; Con: chưa có; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 18/9/2023, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

+ Ngày 13/10/2008, Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 199/HSST ngày 21/10/2009 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm

về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Ngô Cảnh V (tên gọi khác: không), sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: Phòng D, Tòa CT1, chung cư G, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Ngô Cảnh V1, sinh năm 1956; Con bà: Ngô Thị O1, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đào Trọng H1 (tên gọi khác: không), sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà A, đường bờ đê, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đào Trọng N1, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thúy P, sinh năm 1955; Vợ: Ngô Thị Hương T5, sinh năm: 1984; Con: Bị cáo có hai con đều sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/10/2008 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Tiến T6 (tên gọi khác: không), sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà E, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn V2, sinh năm 1953; Con bà: Đinh Thị X, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Thân Văn T7 (tên gọi khác: không), sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Thân Văn L, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thùy L1, sinh năm: 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2024; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2024, hiện tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thân Văn T7:

- Luật sư Vũ Gia T8 – Số thẻ luật sư: 1545, cấp ngày 01/8/2010
 - Luật sư Đào Văn T9 – Số thẻ 15970 cấp ngày 07/8/2020
 - Luật sư Phạm Đức P1 – Số thẻ 16459 cấp ngày 27/11/2020
- Cùng thuộc Công ty L3 – Đoàn luật sư Thành phố H

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Các luật sư đều có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lê Văn S1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn V2, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số nhà E, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Cảnh V, sinh năm 1981, trú tại phòng D, Tòa CT1, chung cư G, phường T, thành phố B; Nguyễn Quang T3, sinh năm 1987, trú tại số nhà A đường bờ đê, tổ dân phố C; Đào Trọng H1, sinh năm 1981, trú tại số nhà A đường bờ đê, tổ dân phố C; Nguyễn Tiến T6, sinh năm 1990, trú tại số nhà E, đường T, cùng phường T, thành phố B; Thân Văn T7, sinh năm 1990, trú tại tổ A, phường T, thành phố B; Lê Văn S1, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cùng có mối quan hệ xã hội quen biết nhau.

Buổi tối ngày 27/10/2023, Đào Trọng H1 đến nhà Nguyễn Quang T3 chơi và ăn uống tại đây. Sau khi ăn tối, T3 nảy sinh ý định sử dụng chất ma túy nên gọi qua ứng dụng Z cho Nguyễn Tiến T6 bảo đến đón rồi cùng đi đến nhà V để sử dụng ma túy thì T6 đồng ý. Sau đó, T3 nói với H1: “đi lên chung cư chơi đồ”, H1 hiểu ý T3 rủ đi sử dụng chất ma túy nên đồng ý. T3 bảo H1 cho vay 500.000 đồng để mua ma túy, H1 đồng ý nhưng chưa chuyển tiền ngay. Một lúc sau, T6 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B3 - 854.59 đến nhà T3 rồi chở T3 và H1 đi đến chung cư G Ba người đi lên căn hộ của V ở phòng 4A2, Tòa CT1 thì được Vĩnh ra mở cửa rồi cùng đi vào trong phòng. Trước đó, Thân Văn T7, Lê Văn S1 cũng đến nhà Vĩnh chơi, T7 và S1 nằm nghỉ trong phòng ngủ thứ 2. T3, T6, H1, V ngồi nói chuyện với nhau và sử dụng điện thoại để giải trí, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T3 nói “đi lấy ít đồ về chơi nhé” nhưng không ai nói gì. Khi T6 đi sang phòng ngủ bên cạnh thì T3 đi theo và bảo T6 đi mua ma túy, nhưng T6 nói không biết địa điểm bán ma túy, rồi T6 xuống tầng 1 lấy xe mô tô để ra về.

Sau đó, Nguyễn Quang T3 gọi điện thoại cho Trần Ngọc T1, sinh năm 1995, trú tại số nhà H, đường T, phường T, thành phố B hỏi mua 500.000 đồng ma túy dạng đá. T1 đồng ý bán và bảo T3 trả nợ số tiền 100.000 đồng đã vay trước đó. Sau khi đặt mua ma túy với T1, T3 nói cho H1 biết và bảo H1 chuyển tiền để mua ma túy, H1 đã chuyển 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V3 của H1 sang tài khoản Momo của T3. Sau khi nhận được tiền do H1 chuyển, T3 chuyển 600.000 đồng (gồm 500.000 đồng mua ma túy, 100.000 đồng trả nợ) từ tài khoản Momo của T3 sang tài khoản Momo của T1. Sau khi nhận tiền của T3, T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Wawe (không gắn biển số) của một người bạn có tên thường gọi là C ở phường N, thành phố B (T1 không biết địa chỉ cụ thể) đi đến khu vực đầu cầu M, gặp một người đàn ông không quen biết, mua 450.000 đồng ma túy đá và một nửa viên ma túy ngựa. T1 cho số ma túy này vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L2 rồi gọi điện cho T3, hẹn ra khu vực chân cầu Á Lữ nhận ma túy. Sau khi được T1 thông báo, T3 gọi điện thoại cho T6 bảo quay lại để đưa T3 đi lấy ma túy. T6 điều khiển xe mô tô quay lại chung cư G gặp T3 đang đứng chờ ở sân, rồi điều khiển xe chở T3 đi đến

ngõ D, đường Á, phường T, thành phố B thì thấy T1 đang đứng chờ. T6 lái xe chở T3 vòng quay ra đầu ngõ thì T1 đi bộ đến và đưa cho T3 01 vỏ bao thuốc lá T. Tắm mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi ni lon đựng ma túy đá và một nửa viên ma túy ngựa. Sau đó, T6 chở T3 đi về chung cư G Trên đường đi, T3 đổ túi ma túy vừa mua được ra cầm ở trên tay và vứt vỏ bao thuốc lá đi. T6 và T3 đi lên căn hộ của V. Khi vào căn hộ, T3 để túi ma túy xuống nền phòng và hỏi Vĩnh dụng cụ để sử dụng ma túy, V bảo để ở phòng ngủ. Sau đó, V bảo Lê Văn S1 đi sang phòng ngủ của V cầm giúp 01 hộp giấy màu trắng (chiếc hộp đựng điện thoại Iphone) để ở gần cửa. S1 đi sang phòng ngủ của V lấy hộp giấy đem sang để gần vị trí Vĩnh ngồi rồi lại đi nằm nghỉ. S1 không biết trong hộp giấy đựng các dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T3 mở hộp giấy ra thấy bên trong đựng giấy bạc, ống hút, bật lửa và một chai thủy tinh có nắp gắn ống hút. T3 lấy giấy bạc tạo máng, đổ ma túy ra rồi châm lửa, hơi nóng cho tan chảy ma túy, rồi để máng giấy bạc có ma túy xuống nền phòng và gọi mọi người ra sử dụng. Lúc này, T7 ngồi dậy thấy mọi người chuẩn bị sử dụng ma túy. T7 lấy chai thủy tinh và các đoạn ống hút nhựa ra khỏi hộp giấy, lắp các đoạn ống hút vào nắp chai thủy tinh để tạo thành ống hút và phễu để sử dụng ma túy. Tiếp đó, T7 nói với mọi người: “hôm nay là sinh nhật em, để em châm”. T7 cầm máng giấy bạc có ma túy ở nền phòng, ống hút đưa cho H1 và nói “anh lớn tuổi chơi trước”. T7 dùng bật lửa hơi nóng ma túy có trên máng và đưa vào vị trí phễu để H1 sử dụng bằng cách hút qua bình lọc vào cơ thể. Bằng phương thức tương tự, T7 tiếp tục dùng bật lửa châm ma túy cho V sử dụng, sau đó đến lượt T7 tự sử dụng. Lúc này, V gọi S1 dậy để sử dụng ma túy thì S1 nói mệt không sử dụng. T3 tự sử dụng ma túy và châm cho T6 sử dụng. Sau đó, T3 dùng bật lửa đốt mảnh giấy bạc chứa ma túy cho mọi người sử dụng lần thứ 2 thì hết ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an phường T, thành phố B kiểm tra hành chính phát hiện các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ có: 06 (sáu) mảnh giấy bạc đều có đặc điểm hai mặt màu trắng bạc, một mặt bám dính chất màu đen (nghĩ là ma túy) trong một vỏ chai nhựa được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT01”; 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT02”; 03 (ba) mảnh giấy bạc đều có đặc điểm hai mặt màu trắng bạc, một mặt bám dính chất màu đen (nghĩ là ma túy) trong một hộp giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT03”; 01 (một) chai tự chế, phần thân trên bằng nhựa có nắp đậy dạng ren xoáy màu trắng, phần thân dưới bằng thủy tinh, bên trong có 02 (hai) túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được đục lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 đoạn ống thủy tinh có hai đầu được gắn 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng hồng trong một hộp giấy màu trắng được cho vào trong một hộp giấy niêm phong. Ngoài ra, còn thu giữ điện thoại di động, xe mô tô Honda Wave biển số 98B3 - 854.59 của các bị cáo, người liên quan. Đào Trọng H1, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Tiến T6, Ngô Cảnh V đã đầu thú và khai nhận hành vi đã thực hiện.

Kết luận giám định số 2150/KL – KTHS ngày 05/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với số vật chứng nghi bám dính chất ma túy thu giữ tại nơi ở của Ngô Cảnh V xác định:

“- Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KT01” đã được niêm phong gửi giám định: Trên 06 (sáu) mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, một mặt bám

dính chất màu đen, đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KT02” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu xanh là ma túy, Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KT03” đã được niêm phong gửi giám định: Trên 03 (ba) mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, một mặt bám dính chất màu đen, đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Trong 01 (một) hộp giấy đã được niêm phong gửi giám định:

+ Trong 01 (một) chai tự chế, phần thân trên bằng nhựa, có nắp đậy dạng ren xoắn màu trắng, phần thân dưới bằng thủy tinh và 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, được đục lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống thủy tinh, hai đầu được gắn hai đoạn ống hút nhựa màu hồng đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

+ Trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu xanh (được đựng trong chai tự chế) đều không tìm thấy chất ma túy.”

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/10/2023 đối với Đào Trọng H1, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Tiến T6, Ngô Cảnh V, Thân Văn T7, Lê Văn S1 đều dương tính với chất ma túy MET.

Ngày 28/10/2023, Cơ quan điều tra đã cho Ngô Cảnh V, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Tiến T6, Đào Trọng H1, Thân Văn T7, Lê Văn S1 thực nghiệm điều tra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả: T3 và T6 thực hiện động tác đi mua ma túy, đem ma túy để ở nền phòng ngủ; S1 cầm hộp giấy để tại phòng ngủ; T3 lấy các dụng cụ để sử dụng ma túy và châm lửa cho tan chảy ma túy rồi để xuống nền nhà; T7 cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy bật lửa châm cho H1, V sử dụng trước rồi T7 tự sử dụng; T3 tự sử dụng ma túy rồi châm lửa đưa ma túy cho T6 sử dụng; T3 tiếp tục sử dụng ma túy lần thứ 2 rồi đưa cho mọi người cùng sử dụng.

Ngày 21/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét chỗ ở của Trần Ngọc T1 tại số nhà H, đường T, phường T, thành phố B đã thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, được hàn kín, bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy. Vật chứng trên do T1 tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX01”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy gắn sim số 0932.269.876. Trần Ngọc T1 đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Quang T3 vào ngày 27/10/2023.

Kết luận giám định số 636/KL – KTHS ngày 24/03/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với số vật chứng nghi là ma túy đã thu giữ tại nơi ở của Trần Ngọc T1 khi khám xét, xác định: “Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KT01” đã được dán kín, niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa được hàn kín là ma túy có tổng khối lượng 0,554 gam, loại Methamphetamine.”

Ngày 22/3/2024, Cơ quan điều tra đã cho Trần Ngọc T1, Nguyễn Quang T3, Nguyễn Tiến T6 xác định địa điểm T1 bán ma túy cho T3 và thực nghiệm điều tra

tại hiện trường. Kết quả T1, T3, T6 đều xác định đúng địa điểm, hành vi, động tác T1 bán ma túy cho T3 ngày 27/10/2023 như đã khai.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12C lắp sim số 0972.311.101 của Đào Trọng H1 thấy hồi 21 giờ 48 phút ngày 27/10/2023 có giao dịch chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản số 107879499704 của H1 tại ngân hàng V3 đến tài khoản Momo của T3; Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55A của Nguyễn Quang T3 tại mục Zalo có lưu thông tin của Trần Ngọc T1, ứng dụng ví Momo có nhận 500.000 đồng do Đào Trọng H1 chuyển đến và có giao dịch chuyển 600.000 đồng cho Trần Ngọc T1 hồi 21 giờ 51 phút ngày 27/10/2023; Kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc T1 tại ứng dụng ví Momo, T1 xác định có giao dịch số tiền 600.000 đồng do Nguyễn Quang T3 chuyển đến đặt mua ma túy. Kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Tiến T6, Ngô Cảnh V, Thân Văn T7, Lê Văn S1 không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Thân Văn T7 khai tự sử dụng ma túy và không thực hiện hành vi lắp ống hút vào bình thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy, không cầm, đưa và bật lửa hơi nóng ma túy cho mọi người sử dụng. H1, V, T6, T3 đều khai Trường cầm máng đựng ma túy, bật lửa hơi nóng ma túy, đưa ống hút lần lượt cho H1 và V sử dụng ma túy. Ngoài ra, T3 còn khai Trường đã lấy chai thủy tinh và các đoạn ống hút nhựa ra khỏi hộp giấy rồi lắp các đoạn ống hút vào nắp chai thủy tinh để tạo thành ống hút sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã cho T7 đối chất với H1, V, T6, T3 nhưng các bên giữ nguyên lời khai.

Bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T3, Ngô Cảnh V, Đào Trọng H1, Nguyễn Tiến T6, Thân Văn T7 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, các bị cáo T1, T3, T6, H1, V đều đã khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều khai đã nhận thức thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, thấy năn năn, hối cải, đều xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo T3, T6, H1, V đều khai Trường có cùng tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Thân Văn T7 thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện hành vi châm lửa, hơi nóng ma túy đưa cho H1, V sử dụng và cho bị cáo tự sử dụng. Bị cáo không thừa nhận thực hiện hành vi lắp ống hút vào chai để sử dụng ma túy và có câu nói “hôm nay sinh nhật em, để em châm”. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh các bị cáo T1, T3, V, H1, T6, T7 đã phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Về vai trò, bị cáo T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên hành vi của T1 độc lập với các bị cáo còn lại. Bị cáo T3, V, H1, T6, T7 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với nhau về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó T3, V có vai

trò đầu, H1, T6 có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án, T7 có vai trò sau cùng trong các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX):

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc T1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Quang T3, Ngô Cảnh V, Đào Trọng H1, Nguyễn Tiến T6.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T3 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Cảnh V từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

+ Xử phạt bị cáo Đào Trọng H1 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T6 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với bị cáo Thân Văn T7.

+ Xử phạt bị cáo Thân Văn T7 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2024

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo T3, V, H1, T6, T7.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy loại methamphetamnine còn lại sau giám định trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa được hàn kín được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KX01”; 06 (sáu) mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KT01”; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KT02”; 03 mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT03”; 01 chai tự chế, phần thân trên bằng nhựa có nắp đậy dạng ren xoắn màu trắng, phần thân dưới bằng thủy tinh, bên trong có hai túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, 01 nắp chai nhựa màu đỏ được đục lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh và 01 đoạn ống thủy tinh, hai đầu được gắn hai đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng niêm phong trong một hộp giấy.

- Tịch thu Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55A vỏ màu vàng, số IMEI 1 863601035748228, số IMEI2 863601035748210 của Nguyễn Quang T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12C vỏ màu đen lắp sim số 0972311101 của Đào Trọng H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S6 vỏ màu nâu, lắp sim số 0833 859 959 của Nguyễn Tiến T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy, lắp sim số 0932 269 876 của Trần Ngọc T1.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, vỏ màu vàng, lắp sim số 0966 470 125 và 0982 671 268 của Ngô Cảnh V. Tạm giữ điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo T1 số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo T1, H1, T3, V không tranh luận, bào chữa gì. Bị cáo T7 nhất trí với ý kiến bào chữa, tranh luận của các luật sư, thấy mức hình phạt quá cao. Bị cáo T6 tranh luận mức hình phạt đề nghị quá cao, bị cáo và T3 chỉ có ý định đi mua ma túy về cho cả hai sử dụng, không có ý định mua cho nhiều người cùng sử dụng.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo T7 trình bày: Nhất trí về tội danh đã truy tố đối với bị cáo T7. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, mức án đề xuất với bị cáo chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Căn cứ tài liệu, chứng cứ và các lời khai tại phiên tòa cho thấy, T7 chỉ thực hiện hành vi châm lửa, đưa ma túy cho H1 và T6 hút; không có cơ sở xác định T7 có hành vi lắp ống hút cho mọi người sử dụng ma túy hay T7 chủ động nói câu “Hôm nay sinh nhật em để em châm”. Đề nghị HĐXX xem xét các điều kiện về nhân thân, gia đình của bị cáo như T7 là đại diện theo pháp luật của Trung tâm bảo trợ trẻ em, có nhiều hoạt động xã hội tích cực giúp đỡ các mảnh đời trẻ em mồ côi, khuyết tật, đóng góp tiền, vật chất ủng hộ các đợt bão lụt, mẹ bị cáo đã được Hội bảo trợ khuyết tật tặng Bằng khen, được Bộ L4 thương binh xã hội tặng Bằng khen do có thành tích trong công tác thiện nguyện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện khó khăn do mẹ bị bệnh ung thư, vợ bị trầm cảm, rối loạn tâm thần đang điều trị tại bệnh viện, con nhỏ 8 tháng tuổi, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt hợp tình, hợp lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V2 không tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, không chấp nhận đề nghị xem xét việc T7 đóng góp cho xã hội với vai trò đại diện của tổ chức thiện nguyện và hoàn cảnh gia đình của T7, mẹ bị cáo được tặng bằng khen để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như ý kiến của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của anh Lê Văn S1: HĐXX đã triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh S1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh S1, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì về sự vắng mặt của anh S1, do đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, HĐXX căn cứ điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Ngọc T1: Lời khai của bị cáo Trần Ngọc T1 tại phiên tòa khai nhận về hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Quang T3, Nguyễn Tiến T6 về hành vi T1 bán trái phép chất ma túy cho T3 vào buổi tối ngày 27/10/2023, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định đối với chất ma túy T3, T6, V, T7, H1 đã sử dụng tối 27/10/2023, các giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy giữa T3 và T1, kết quả khám xét nhà T1 ngày 21/3/2024, số ma túy thu được tại nhà T1 được giám định là methamphetamine có khối lượng 0,554gam được T1 mua về sử dụng và để bán cho người có nhu cầu.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quang T3, Ngô Cảnh V, Đào Trọng H1, Nguyễn Tiến T6: Lời khai của bị cáo T3, V, H1, T6 tại phiên tòa đều thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra có bị cáo Thân Văn T7 cùng thực hiện hành vi trên tại căn hộ của V vào buổi tối ngày 27/10/2023. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của anh Lê Văn S1.

Đối với bị cáo Thân Văn T7, quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như các bị cáo T3, V, H1, T6 đã khai. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo T7 thừa nhận cáo trạng truy tố tội danh đối với bị cáo là đúng, thừa nhận đã thực hiện hành vi trực tiếp châm lửa, hơ nóng ma túy trên máng và đưa cho H1, V sử dụng. Như vậy, lời khai của bị cáo T7 hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo V, T3, H1, T6 về việc thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu. Đối với việc bị cáo T3 khai Trường còn có hành vi lắp ống hút vào bình thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo T6 khai Trường có nói câu “hôm nay sinh nhật em, để em châm”. Tại phiên tòa bị cáo T7 không thừa nhận, các bị cáo đều khai không thấy hoặc không xác định được T7 có thực hiện hành vi và có câu nói trên hay không. Do đó, HĐXX thấy không có cơ sở xác định T7 đã có hành vi lắp ống hút vào bình thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy và đã nói câu trên.

Ngoài lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, hành vi của các bị cáo còn được chứng minh tại biên bản kiểm tra hành chính của Công an thành phố B, công an phường T hồi 23 giờ ngày 27/10/2023; biên bản khám xét ngày 27/10/2023, ngày 21/3/2024; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định số 2150/KL-KTHS ngày 05/11/2023 và kết luận giám định số 636/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B; Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Có đủ cơ sở xác định: Buổi tối ngày 27/10/2023, Nguyễn Quang T3 rủ Đào Trọng H1, Nguyễn Tiến T6 đến căn hộ D, Tòa C, chung cư G, phường T, thành phố B của Ngô Cảnh V để sử dụng trái phép chất ma túy. T6 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B3 - 854.59 chở T3 và H1 đưa đến căn hộ của V thì gặp V, Thân Văn T7 và Lê Văn S1. Sau đó, T3 đã

chủ động rủ mọi người sử dụng ma túy, liên lạc với Trần Ngọc T1 hỏi mua ma túy. H1 đã chuyển khoản cho T3 số tiền 500.000 đồng và T3 đã chuyển khoản cho Trần Ngọc T1 số tiền trên để mua ma túy. T6 đã điều khiển xe mô tô chở T3 đi gặp T1 để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T3, T6 mang về căn hộ của V. Tại đây, V cung cấp các dụng cụ chai nhựa, ống hút để sử dụng ma túy; T3 lấy giấy bạc tạo máng đồ ma túy ra châm lửa, xào ma túy; T7 trực tiếp châm lửa hơ nóng ma túy trên máng và cầm lần lượt cho H1 và V sử dụng, sau đó T7 tự sử dụng ma túy; T3 tiếp tục hơ ma túy cho T3 tự sử dụng và châm cho T6 sử dụng. Các bị cáo T3, T6, H1, V, T7 cùng nhau sử dụng hết số ma túy đã mua của T1, sau đó bị Công an phường T và Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đe dọa sức khỏe, tính mạng con người, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác. Đối với bị cáo Trần Ngọc T1, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Quang T3, Nguyễn Tiến T6, Đào Trọng H1, Ngô Cảnh V, Thân Văn T7, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật trên tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 15/10/2024 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vai trò: Đối với bị cáo Trần Ngọc T1, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo độc lập với các bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo T3, T6, H1, V, T7 có vai trò đồng phạm với nhau trong thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX đánh giá đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Trong các bị cáo, HĐXX đánh giá bị cáo T3 có vai trò đầu, là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, lắp công cụ, dụng cụ sử dụng, hơ nóng ma túy và đưa ma túy cho T6 sử dụng. Bị cáo V là chủ nhà, đã đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy nên có vai trò thứ hai. Bị cáo T6 là người đưa T3 đi mua ma túy, bị cáo H1 là người chuyển tiền cho T3 để T3 mua ma túy, bị cáo T7 là người trực tiếp châm ma túy đưa cho H1, V sử dụng, do đó bị cáo T7, H1, T6 có vai trò ngang nhau và sau bị cáo T3, V.

Về nhân thân: Bị cáo T3 có một tiền sự ngày 18/9/2023 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngoài ra về nhân thân năm 2008 bị công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo H1 ngày 13/10/2008 bị công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T3, V, H1, T6, T1 đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, đầu thú nên được áp dụng điểm s khoản 1 và

khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T6 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo H1 có bố đẻ được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo T3 có mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung.

Đối với bị cáo Thân Văn T7, quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận tội danh cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo còn lại. Xét lời khai của bị cáo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, do đó HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, mẹ bị cáo là người tham gia công tác xã hội, có nhiều đóng góp tích cực cho cộng đồng, được Bộ L4 tặng Bằng khen, do đó HĐXX áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mỗi bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy tương tự đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Khi lượng hình, HĐXX có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thức, thái độ ăn năn, hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo. Đối với bị cáo Trần Ngọc T1, đã bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo sử dụng; bị cáo Nguyễn Quang T3 có vai trò đứng đầu trong số các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, có nhân thân, tiền sự, do đó HĐXX áp dụng mức hình phạt bằng mức cao nhất theo đề nghị của kiểm sát viên. Bị cáo V, T6, T7, H1, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét áp dụng mức hình phạt bằng mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mỗi bị cáo.

Bị cáo T7 có nộp các tài liệu gồm: Giấy xác nhận của UBND xã Đ, huyện Y, UBND xã B, huyện L, UBND xã V, huyện L, cùng tỉnh Bắc Giang và UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La xác nhận trung tâm N2, (Trường giữ chức vụ phó giám đốc) đã có các hoạt động ủng hộ, tài trợ trong hoạt động phòng chống bão, lũ năm 2024; giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giấy xác nhận điều trị bệnh của chị Nguyễn Thùy L1, của bà Nguyễn Thị S (là vợ và mẹ của bị cáo); một số bằng khen của Viện nghiên cứu ứng dụng tiềm năng con người khen thưởng đối với bà Nguyễn Thị S. Bị cáo và các luật sư đề nghị xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xác định đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, nên không chấp nhận đề nghị của bị cáo và luật sư.

Đối với ý kiến của luật sư đề nghị áp dụng mức hình phạt hợp tình, hợp lý, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T7. Bị cáo T6 tranh luận mức hình phạt quá cao, HĐXX thấy bị cáo T7 và các bị cáo T3, T6, H1, V phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b theo khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự (b. đối với 2 người trở lên), khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù. Các bị cáo đều chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 51 BLHS, không thuộc trường hợp được áp dụng quy định tại khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy mức hình phạt đối với bị cáo T7, bị cáo T6

đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đề nghị áp dụng ở đầu khung là phù hợp quy định của pháp luật nên đã áp dụng hình phạt cho mỗi bị cáo trong mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Đối với các bị cáo T3, H1, T6, V, T7 tổ chức sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không có mục đích vụ lợi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Ngọc T1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự. Mức phạt tiền HĐXX áp dụng bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng là ma túy, công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng cho việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vật cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng, HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy, bao gồm: Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định 0,511gam, đựng trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa hàn kín được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KX01”; 06 (sáu) mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KT01”; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KT02”; 03 mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT03”; 01 chai tự chế, phần thân trên bằng nhựa có nắp đậy dạng ren xoắn màu trắng, phần thân dưới bằng thủy tinh, bên trong có hai túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; 01 nắp chai nhựa màu đỏ được đục lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh và một đoạn ống thủy tinh, hai đầu được gắn hai đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng, được niêm phong trong một hộp giấy.

- Đối với điện thoại các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55A vỏ màu vàng, số IMEI 1 863601035748228, số IMEI2 863601035748210 của Nguyễn Quang T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12C vỏ màu đen lắp sim số 0972311101 của Đào Trọng H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 vỏ màu nâu, lắp sim số 0833859959 của Nguyễn Tiến T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy, lắp sim số 0932269876 của Trần Ngọc T1.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE BKS 98B3-854.59 là xe mô tô bị cáo T6 sử dụng chở T3 đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là xe của ông Nguyễn Văn V2, ông V2 không biết T6 sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra cũng trả xe cho ông V2, do đó HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, lắp sim số 0986722888 của bị cáo Thân Văn T7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 5 PLUS vỏ màu vàng, lắp sim số 0963 346996 của Lê Văn S1, quá trình điều tra đã xác định không sử dụng liên lạc mua ma túy, rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho T7, S1 nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8, vỏ màu vàng, lắp sim số 0966470125 và 0982671268 của Ngô Cảnh V không liên quan đến hành vi phạm tội, HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Trần Ngọc T1 hưởng lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, HĐXX buộc bị cáo T1 phải nộp lại để sung Ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với người liên quan:

Đối với Lê Văn S1, quá trình điều tra và kết quả thẩm tra tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa xác định S1 không biết T3, H1, T6 bán bạc sử dụng ma túy. S1 được V nhờ đi sang phòng ngủ cầm chiếc hộp giấy nhưng không biết hộp đựng dụng cụ để sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra kết luận S1 không đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở. Công an thành phố B có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, HĐXX thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với những người đã bán ma túy cho Trần Ngọc T1, nhưng T1 khai không biết tên và địa chỉ, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác, cơ quan điều tra xác định không có cơ sở để xem xét, HĐXX thấy là phù hợp.

[8]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Các bị cáo, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về điều luật, tội danh, mức hình phạt:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106; điều 136, điều 292, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc T1.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Quang T3, Ngô Cảnh V, Đào Trọng H1, Nguyễn Tiến T6, Thân Văn T7.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Cảnh V 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

- + Xử phạt bị cáo Đào Trọng H1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T6 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.
- + Xử phạt bị cáo Thân Văn T7 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2024.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy loại methamphetamine, có khối lượng còn lại lai giám định 0,511gam, được đựng trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa hàn kín được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KX01”; 06 (sáu) mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KT01”; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KT02”; 03 mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT03”; 01 chai tự chế, phần thân trên bằng nhựa có nắp đậy dạng ren xoắn màu trắng, phần thân dưới bằng thủy tinh, bên trong có hai túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh; 01 nắp chai nhựa màu đỏ được đục lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh và một đoạn ống thủy tinh, hai đầu được gắn hai đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng, được niêm phong trong một hộp giấy.

- Tịch thu Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55A vỏ màu vàng, số IMEI 1 863601035748228, số IMEI2 863601035748210 của Nguyễn Quang T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12C vỏ màu đen lắp sim số 0972311101 của Đào Trọng H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S6 vỏ màu nâu, lắp sim số 0833859959 của Nguyễn Tiến T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy, lắp sim số 0932269876 của Trần Ngọc T1.

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8, vỏ màu vàng, lắp sim số 0966 470 125 và 0982 671 268 cho Ngô Cảnh V, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo Trần Ngọc T1 số tiền thu lợi bất chính 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Các bị cáo T1, T3, V, H1, T6, T7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang
- Sở Tư pháp Tỉnh Bắc Giang
- UBND phường, xã nơi cư trú của bị cáo
- Những người TGTT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hằng